

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xét duyệt
cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành
kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật
Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm
2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công
dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài
tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc
hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về

thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị

định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3833/TTr-SNV ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tờ trình số 5811/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Tờ trình số 6401/TTr-SNV ngày 22 tháng 8 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3118/BC-STP-KTrVB ngày 24 tháng 5 năm 2024, Công văn số 4730/STP-KTrVB ngày 25 tháng 7 năm 2024 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 2 như sau:

“đ) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động do cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng để thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động để thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Các đối tượng đang công tác tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc quyền sở hữu của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc tại các tổ chức kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Chủ tịch, Thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên); Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc.

c) Trưởng Ban kiểm soát; Kiểm soát viên.

d) Kế toán trưởng”.

3. Bổ sung vào đoạn đầu Điều 3 như sau:

“Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:”

4. Bổ sung khoản 6 vào Điều 3 như sau:

“6. Người quản lý doanh nghiệp là các đối tượng được nêu tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Quy chế này”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài

1. Đi nước ngoài về việc công từ 03 tháng trở lên:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn, cử, cử lại của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với các trường hợp còn lại.

2. Đi nước ngoài về việc công dưới 03 tháng:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn, cử, cử lại của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý và sử dụng; trừ thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với các trường hợp còn lại, trừ thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

3. Đi nước ngoài về việc công theo đoàn:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cử, cho phép đi nước ngoài về việc công theo đoàn có người của từ 02 cơ quan, đơn vị trở lên mà có thành viên tham gia là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn, cử, cử lại của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với các đoàn đi nước ngoài về việc công của từ 02 cơ quan, đơn vị trở lên còn lại.

c) Trường hợp cần thiết thành lập đoàn đi nước ngoài về việc công của 01 cơ quan, đơn vị thì cấp có thẩm quyền xét duyệt đi nước ngoài đối với cá nhân được phân công làm trưởng đoàn theo khoản 2 Điều này là cấp có thẩm quyền quyết định cử, cho phép đoàn đi nước ngoài.

4. Đi nước ngoài về việc riêng có thư mời đích danh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng nhưng có thư mời đích danh hoặc do trúng thưởng chương trình khuyến mãi, chương trình tưởng thưởng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đối với tất cả đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. Đi nước ngoài về việc riêng không có thư mời đích danh:

a) Trường hợp đi nước ngoài từ 03 tháng trở lên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối với tất cả đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép đi nước ngoài từ 01 ngày đến dưới 03 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công

nhận, phê chuẩn, cử, cử lại của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cho phép đi nước ngoài từ 01 ngày đến dưới 03 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố còn lại.

d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định cho phép đi nước ngoài từ 01 ngày đến dưới 03 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại điểm b và c khoản 5 Điều này.

6. Quyết định cho phép đi nước ngoài về việc công quá 02 lần trong 01 năm:

a) Việc cho phép đi nước ngoài về việc công quá 02 lần trong 01 năm do cấp có thẩm quyền xét duyệt đi nước ngoài về việc công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định và chịu trách nhiệm.

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải đi nước ngoài về việc công nhiều lần trong năm để thực hiện nhiệm vụ có tính chất thường xuyên, liên tục, định kỳ theo chương trình, kế hoạch, yêu cầu của cơ quan, đơn vị thì chỉ cần trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận 01 lần. Văn bản chấp thuận được sử dụng trong toàn bộ thời gian còn lại đến khi kết thúc nhiệm vụ và có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

7. Việc quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài phải được thể hiện bằng văn bản và theo các mẫu ban hành kèm theo Quy chế này”.

6. Sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 11 như sau:

“đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam sau khi kết thúc chuyến đi, gửi bản sao của hộ chiếu cho cấp ra quyết định và cơ quan chủ quản để quản lý, theo dõi”.

7. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 14 như sau:

“a) Văn bản đề nghị xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng có thư mời đích danh do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ký ban hành và có đủ các nội dung: mục đích chuyến đi; nội dung chuyến đi; thời điểm đi nước ngoài và trở về Việt Nam;

nguồn kinh phí và cơ quan, tổ chức tài trợ, chi trả”.

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Quy chế như sau:

“2. Thời gian nộp hồ sơ xin xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng không có thư mời đích danh:

a) Cơ quan, đơn vị nộp đầy đủ hồ sơ theo Quy chế này về Sở Nội vụ trước 15 ngày làm việc, kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xin nghỉ đi nước ngoài.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định và nộp đầy đủ hồ sơ theo Quy chế này về Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ”.

9. Bổ sung khoản 3 vào Điều 15 Quy chế như sau:

“3. Đi nước ngoài về việc riêng có thư mời đích danh:

a) Cơ quan, đơn vị nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 14 Quy chế này về Sở Nội vụ trước 30 ngày làm việc, kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xin nghỉ đi nước ngoài.

b) Công an Thành phố thực hiện xác minh về mặt an ninh đối với hồ sơ theo đề nghị của Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc. Sau thời hạn này mà không có văn bản xác minh thì xem như hồ sơ đã đảm bảo đủ điều kiện về mặt an ninh để tiếp tục thực hiện quy trình xét duyệt.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định và nộp đầy đủ hồ sơ về Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo khoản 2 Điều 14 Quy chế này. Trường hợp sau 15 ngày làm việc theo điểm b khoản 3 Điều này mà không có Phiếu xác minh của Công an Thành phố thì phải nêu rõ lý do trong văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ”.

10. Sửa đổi khoản 4 Điều 20 Quy chế như sau:

“4. Công an Thành phố:

a) Thẩm tra, xác minh và có ý kiến về mặt an ninh đối với các trường hợp đi nước ngoài về việc riêng theo đề nghị của Sở Nội vụ.

b) Trường hợp cần thiết, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi đi nước ngoài đối với nhân sự có vấn đề về chính trị, có dấu hiệu vi phạm pháp luật”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 6 của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Bãi bỏ khoản 1 Điều 6 của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND.

Điều 3. Thay thế các biểu mẫu của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thay thế các biểu mẫu Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3 bằng các biểu mẫu Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.

2. Trường hợp căn cứ pháp lý liên quan đến nội dung ủy quyền, đối tượng nhận ủy quyền và phạm vi ủy quyền nêu tại khoản 5 Điều 1 Quyết định này có thay đổi thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với các trường hợp đã hoàn thiện hồ sơ và đã gửi cấp có thẩm quyền đề nghị xét duyệt đi nước ngoài trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định trước đây.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành

Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý; Người đứng đầu các tổ chức kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Người đứng đầu các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: 74/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Mẫu số 1: Quyết định cử Đoàn đi công tác

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Cử Đoàn cán bộ/công chức/viên chức/người lao động¹
đi công tác² nước ngoài tại ...³**

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT⁴

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;

¹ Ghi đủ thành phần, đối tượng tham gia đoàn. Ví dụ: Đoàn cán bộ, công chức; Đoàn công chức, viên chức; Đoàn viên chức, người lao động...

² Ghi rõ mục đích chuyến đi nước ngoài. Ví dụ: đi công tác, đi học tập, đi nghiên cứu/khảo sát...

³ Ghi tên quốc gia nơi đến. Ví dụ: tại Pháp, tại Nhật Bản, tại Nga...

⁴ Ghi rõ chức vụ của người có thẩm quyền xét duyệt. Ví dụ: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1...

Căn cứ...⁵;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài và Quyết định số .../2024/QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND;

Xét nhu cầu và khả năng công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

Theo đề nghị của ...⁶tại Tờ trình số... /TTr-... ngày ... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cử đoàn cán bộ⁷ của Thành phố Hồ Chí Minh đi ...⁸ tại...⁹ gồm các thành viên:

1. Ông/bà Nguyễn Văn A; chức vụ; cơ quan, đơn vị công tác; cán bộ đang hưởng lương/công chức/viên chức loại...; bậc: .../..., ngạch/chức danh nghề nghiệp:...; mã số:...; hệ số:...¹⁰, Trưởng đoàn.

2. Bà Trần Thị B; chức vụ; cơ quan, đơn vị công tác; cán bộ đang hưởng lương/công chức/viên chức loại...; bậc: .../..., ngạch/chức danh nghề nghiệp:...; mã số:...; hệ số:...¹¹, Phó Trưởng đoàn.

3. Ông Nguyễn Văn C, chức vụ; cơ quan, đơn vị công tác; cán bộ đang hưởng lương/công chức/viên chức loại...; bậc: .../..., ngạch/chức danh nghề nghiệp:...; mã

⁵ Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến đối tượng đi nước ngoài.

⁶ Ghi chức vụ, chức danh của người đề xuất.

⁷ Ghi tương tự như Mục 1.

⁸ Ghi tương tự như Mục 2.

⁹ Ghi tương tự như Mục 3.

¹⁰ Trường hợp không hưởng lương theo bậc, hệ số thì không cần nêu vào nội dung này.

¹¹ Trường hợp không hưởng lương theo bậc, hệ số thì không cần nêu vào nội dung này.

số:....; hệ số:....¹².

*Đi nước/vùng lãnh thổ: ...*¹³

Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Mục đích: để thực hiện...¹⁴ (tham gia khóa học/tham quan, khảo sát về...)

*Chi phí chuyển đi: trích từ nguồn ...*¹⁵

Cơ quan mời hoặc thu xếp chuyển đi:

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an Thành phố,...¹⁶ và các ông (bà) có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Quản lý XNC;
- Sở Nội vụ;
-;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng TH, VX;
- Lưu: VT,

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
XÉT DUYỆT**

¹² Trường hợp không hưởng lương theo bậc, hệ số thì không cần nêu vào nội dung này.

¹³ Ghi tổng tự nhý Mục 3.

¹⁴ Ghi rõ nội dung chuyển đi.

¹⁵ Ghi rõ nguồn kinh phí và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm chi trả (nếu có). Ví dụ: trích từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của Thành phố năm 20...

¹⁶ Tên các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia đoàn.

Mẫu số 2: Quyết định cử đi nước ngoài về việc công

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Cử cán bộ/công chức/viên chức/người lao động¹
đi công tác² nước ngoài tại ...³**

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT⁴

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ...⁵;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài và Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-

¹ Ghi chức danh, chức vụ của người được xét duyệt.

² Ghi rõ theo mục đích chuyên đi: đi học tập, đi công tác...

³ Ghi tên quốc gia nơi đến. Ví dụ: tại Pháp, tại Nhật Bản, tại Nga...

⁴ Ghi rõ chức vụ của người có thẩm quyền xét duyệt. Ví dụ: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN L...

⁵ Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến đối tượng đi nước ngoài.

UBND;

Xét nhu cầu và khả năng công tác của cán bộ/công chức/viên chức/người lao động;

Theo đề nghị của ...⁶ tại Tờ trình số... /TTr-... ngày ... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Nguyễn Văn A/bà Trần Thị B, ...⁷ Phòng/ban/trung tâm..., Sở/Ủy ban nhân dân quận/huyện/thành phố...; cán bộ đang hưởng lương/ công chức/viên chức loại...; bậc: .../..., ngạch/chức danh nghề nghiệp:...; mã số:...; hệ số:...⁸, được đi công tác tại nước ngoài.

Đi nước/vùng lãnh thổ: ...⁹

Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Mục đích: để tham dự ...¹⁰

Chi phí chuyển đi: do.../trích từ nguồn...¹¹

Cơ quan mời hoặc thu xếp chuyển đi:...

Điều 2. Ông Nguyễn Văn A/Bà Trần Thị B có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định đối với cán bộ/công chức/viên chức/người lao động đi...¹² tại nước ngoài.

⁶ Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị có Tờ trình/Công văn đề nghị phê duyệt và tên, số hiệu văn bản đề xuất (nếu có).

⁷ Ghi tương tự như Mục 1.

⁸ Trường hợp không hưởng lương theo bậc, hệ số thì không cần nêu vào nội dung này.

⁹ Ghi tương tự như Mục 3.

¹⁰ Ghi rõ mục đích chuyến đi: ví dụ: để tham dự chương trình đào tạo, bồi dưỡng; để tham quan, khảo sát...;

¹¹ Ghi rõ nguồn kinh phí do cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ. Trường hợp do người được xét duyệt tự trang trải thì ghi rõ “Do cá nhân tự túc”.

¹² Ghi tương tự như Mục 3.

Điều 3. ¹³ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ... và ông Nguyễn Văn A/bà Trần Thị B chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Quản lý XNC;
-
- Sở Nội vụ (2b)¹⁴;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng TH, VX, ...;
- Lưu: VT,

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
XÉT DUYỆT**

¹³ Ghi rõ những người chịu trách nhiệm thi hành quyết định theo thẩm quyền quy định. Trường hợp ví dụ này là áp dụng đối với các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các cơ quan, đơn vị thì ghi phòng, ban, đơn vị dưới quyền có trách nhiệm thi hành.

¹⁴ Nơi nhận: ghi tên các cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu đề xuất ban hành quyết định.

Mẫu số 3: Quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép ông Nguyễn Văn A/bà Trần Thị B, ...¹ đi² về việc riêng

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT³

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ...⁴;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài và Quyết định số .../2024/QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-

¹ Ghi chức danh, chức vụ của người được xét duyệt.

² Ghi rõ tên quốc gia/vùng lãnh thổ nơi đến.

³ Ghi rõ chức vụ của người có thẩm quyền xét duyệt. Ví dụ: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1...

⁴ Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến đối tượng đi nước ngoài.

UBND;

Theo đề nghị của ...⁵ tại Tờ trình số... /TTr-... ngày ... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép cá nhân đi nước ngoài về việc riêng

Cho phép ông Nguyễn Văn A/bà Trần Thị B, ...⁶ đi ...⁷ về việc riêng.

Thời gian đi: từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Chi phí: do ...⁸

Điều 2. Trách nhiệm cá nhân đi nước ngoài về việc riêng

Ông Nguyễn Văn A/Bà Trần Thị B có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định đối với cán bộ/công chức/viên chức/người lao động đi nước ngoài về việc riêng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

⁹Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ...và ông Nguyễn Văn A/bà Trần Thị B chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Quản lý XNC;
-
- Sở Nội vụ¹⁰;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX,....;
- Lưu: VT,

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT

⁵ Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị có Tờ trình/Công văn đề nghị phê duyệt và tên, số hiệu văn bản đề xuất (nếu có).

⁶ Ghi tương tự như Mục 1.

⁷ Ghi tương tự như Mục 2.

⁸ Ghi rõ nguồn kinh phí do cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ. Trường hợp do người được xét duyệt tự trang trải thì ghi rõ “Do cá nhân tự túc”.

⁹ Ghi rõ những người chịu trách nhiệm thi hành quyết định theo thẩm quyền quy định. Trường hợp ví dụ này là áp dụng đối với các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các cơ quan, đơn vị thì ghi phòng, ban, đơn vị dưới quyền có trách nhiệm thi hành.

¹⁰ Nơi nhận: ghi tên các cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu đề xuất ban hành quyết định.